

PHÂN CÔNG GIÁO VIÊN COI KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ I - NĂM HỌC 2022-2023

K.6: 22 Phòng - K.7: 18 Phòng - K.8: 17 Phòng - K.9: 18 Phòng

STT	Tên giáo viên	Môn dạy	K.9 - Sáng								K.8 - Chiều								K.7 - Chiều					K.6 - Sáng				
			Thứ Bảy 17/12/2022		Thứ Ba 20/12/2022		Thứ Năm 22/12/2022		Thứ Bảy 24/12/2022		Thứ Bảy 17/12/2022		Thứ Ba 20/12/2022		Thứ Năm 22/12/2022		Thứ Bảy 24/12/2022		Thứ Hai 19/12/2022		Thứ Tư 21/12/2022		Thứ Sáu 23/12/2022	Thứ Hai 19/12/2022		Thứ Tư 21/12/2022		Thứ Sáu 23/12/2022
			Ngữ văn 9	Hóa học 9	Toán 9	Địa lí 9	Tiếng Anh 9	Lịch sử 9	Sinh học 9	Vật lí 9	Ngữ văn 8	Hóa học 8	Toán 8	Địa lí 8	Tiếng Anh 8	Lịch sử 8	Sinh học 8	Vật lí 8	Ngữ văn 7	KHTN 7	Toán 7	Tiếng Anh 7	LS và ĐL 7	Ngữ văn 6	KHTN 6	Toán 6	Tiếng Anh 6	LS và ĐL 6
1	Phạm Thị Minh Chi	Toán	x	x											x	x	x	x				x	x					
2	Thái Thị Thu Cúc	Toán	x	x											x	x	x	x				x	x					
3	Lê Thị Oanh	Toán	x	x											x	x	x	x				x	x					
4	Nguyễn Thị Tâm	Toán								x	x				x	x	x	x				x	x					
5	Cao Thị Như Thảo	Toán	x	x						x	x				x	x						x	x					
6	Nguyễn Thị Thanh Thảo	Toán	x	x						x	x						x	x				x	x					
7	Phạm Thị Thanh Thúy	Toán	x	x						x	x				x	x						x	x					
8	Phạm Thị Mộng Thường	Toán	x	x						x	x						x	x										
9	Trần Ngọc Trai	Toán	x	x				x	x						x	x						x	x					
10	Khổng Trung Việt	Toán	x	x				x	x	x	x						x	x										
11	Phạm Tuấn Phong	Toán	x	x						x	x											x	x					
12	Nguyễn Hằng Trang	Toán								x	x				x	x						x	x			x		
13	Hà Thị Ngọc Thùy	Toán						x	x						x	x	x	x				x	x					
14	Vũ Thị Kim Ngọc	Toán																										
15	Phạm Như Quỳnh	Vật lí	x	x						x	x		x	x								x				x		
16	Nguyễn Ngọc Minh Hằng	Vật lí	x	x						x	x		x	x								x						
17	Lê Ngọc Thủy Nga	Vật lí					x	x		x	x						x	x										
18	Nguyễn Thị Tuyết Thanh	Vật lí	x	x						x	x											x				x		
19	Phạm Xuân Khánh	Vật lí	x	x									x	x								x				x		
20	Phan Thị Giang	Vật lí	x	x						x	x		x	x												x		
21	Huỳnh Thị Thủy Châu	Hóa học					x	x	x	x										x	x							
22	Nguyễn Hiếu Nhân	Hóa học					x	x	x	x										x	x				x	x		
23	Phạm Bảo Trinh	Hóa học					x	x							x	x						x				x		
24	Vũ Thị Hồng Thắm	Hóa học					x	x					x	x	x	x						x				x		
25	Đặng Thị Ngọc Bích	Ngữ văn					x	x							x	x						x				x		
26	Nguyễn Thu Hà	Ngữ văn					x	x					x	x	x	x										x		
27	Nguyễn Thị Hoa Huệ	Ngữ văn					x	x							x	x						x				x		
28	Phan Thị Xuân Hương	Ngữ văn					x	x											x	x		x				x		
29	Nguyễn Văn Lý	Ngữ văn					x	x							x	x						x				x		
30	Phạm Thị Ngân	Ngữ văn					x	x							x	x						x				x		
31	Đỗ Thanh Nhân	Ngữ văn					x	x							x	x						x				x		
32	Vũ Đình Sơn	Ngữ văn					x	x	x	x										x	x	x				x		
33	Huỳnh Thị Tâm	Ngữ văn					x	x	x	x					x	x						x				x		
34	Lê Thị Thắm	Ngữ văn					x	x	x	x											x	x				x		
35	Nguyễn Hồng Uyên	Ngữ văn					x	x	x	x					x	x										x		
36	Trần Thị Miên	Ngữ văn					x	x							x	x						x				x		
37	Mai Tuấn Anh	Ngữ văn					x	x							x	x						x				x		
38	Trần Nhi Diễm Huỳnh	Ngữ văn					x	x							x	x						x				x		
39	Vũ Thị Ngọc Lệ	Lịch sử					x	x											x	x	x	x			x	x		
40	Phạm Ngọc Tâm	Lịch sử					x	x											x	x	x	x						
41	Lê Thị Ngọc Bích	Địa lí	x	x						x	x				x	x						x	x					
42	Hồ Thị Hà	Địa lí					x	x					x	x							x	x						
43	Trần Thị Bích Liên	Địa lí					x	x							x	x						x	x					
44	Nguyễn Đình Lương	Địa lí	x	x						x	x											x	x			x		
45	Lê Thị Quý	Địa lí					x	x							x	x						x	x	x	x			

STT	Tên giáo viên	Môn dạy	K.9 - Sáng								K.8 - Chiều								K.7 - Chiều					K.6 - Sáng				
			Thứ Bảy 17/12/2022		Thứ Ba 20/12/2022		Thứ Năm 22/12/2022		Thứ Bảy 24/12/2022		Thứ Bảy 17/12/2022		Thứ Ba 20/12/2022		Thứ Năm 22/12/2022		Thứ Bảy 24/12/2022		Thứ Hai 19/12/2022		Thứ Tư 21/12/2022		Thứ Sáu 23/12/2022	Thứ Hai 19/12/2022		Thứ Tư 21/12/2022		Thứ Sáu 23/12/2022
			Ngữ văn 9	Hóa học 9	Toán 9	Địa lí 9	Tiếng Anh 9	Lịch sử 9	Sinh học 9	Vật lí 9	Ngữ văn 8	Hóa học 8	Toán 8	Địa lí 8	Tiếng Anh 8	Lịch sử 8	Sinh học 8	Vật lí 8	Ngữ văn 7	KHTN 7	Toán 7	Tiếng Anh 7	LS và ĐL 7	Ngữ văn 6	KHTN 6	Toán 6	Tiếng Anh 6	LS và ĐL 6
46	Lê Thị Nhật Lệ	Địa lí					x	x						x	x				x	x			x	x	x	x		
47	Vũ Nguyễn Ngọc Hân	GDCD	x	x	x	x								x	x								x	x	x	x		
48	Phạm Thị Hồng Gấm	GDCD			x	x								x	x				x	x			x	x	x	x		
49	Trần Thị Ngọc Minh	GDCD			x	x								x	x				x	x			x	x	x	x		
50	Nguyễn Thị Thu Nguyệt	GDCD			x	x								x	x				x	x			x	x	x	x		
51	Nguyễn Ngọc Diễm	Tiếng Anh													x	x				x	x				x	x		
52	Đình Thảo Lê	Tiếng Anh					x	x											x	x					x	x		
53	Sin Kế Loan	Tiếng Anh													x	x				x	x					x	x	
54	Nguyễn Hồng Ngọc	Tiếng Anh					x	x							x	x									x	x		
55	Nguyễn Phạm Thảo Nguyên	Tiếng Anh													x	x				x	x			x	x			
56	Trần Phạm Minh Nguyệt	Tiếng Anh													x	x				x	x				x	x		
57	Bùi Thị Thanh Tâm	Tiếng Anh					x	x							x	x				x	x				x	x		
58	Nguyễn Thị Bích Thủy	Tiếng Anh					x	x							x	x									x	x		
59	Thái Đặng Thủy Tiên	Tiếng Anh	x	x											x	x				x	x			x	x			
60	An Thị Tuyết Trinh	Tiếng Anh					x	x							x	x				x	x			x	x			
61	Mai Thị Ánh	Sinh học	x	x											x	x											x	
62	Huỳnh Thị Việt Ga	Sinh học			x	x									x	x				x	x						x	
63	Cao Thụy Thanh Nhân	Sinh học	x	x											x	x											x	
64	Nguyễn Thị Thanh	Sinh học	x	x											x	x											x	
65	Phạm Thị Mỹ Tuyên	Sinh học	x	x											x	x											x	
66	Hồ Thị Xuân	Sinh học	x	x											x	x											x	
67	Nguyễn Thị Thảo Vy	Sinh học	x	x											x	x											x	
68	Nguyễn Dương Thúy Linh	Công nghệ			x	x	x	x							x	x										x	x	
69	Thần Thị Hoa Niền	Công nghệ			x	x	x	x							x	x										x	x	
70	Trần Thị Kim Phúc	Công nghệ			x	x	x	x							x	x										x	x	
71	Lương Thụy Thanh Ngọc	Âm nhạc			x	x	x	x							x	x												
72	Võ Minh Thuận	Âm nhạc			x	x	x	x							x	x												
73	Đào Thị Anh Thư	Âm nhạc			x	x	x	x							x	x												
74	Nguyễn Thị Mai Chi	Mĩ thuật			x	x	x	x							x	x											x	
75	Lê Thị Cẩm Tú	Mĩ thuật			x	x	x	x							x	x											x	
76	Phạm Đình Anh Vũ	Mĩ thuật			x	x	x	x							x	x											x	
77	Nguyễn Xuân Hoàng Minh Hiếu	Pháp văn			x	x																						
78	Bồ Thị Bích Ngọc	Pháp văn			x	x									x	x												
79	Nguyễn Hương Quỳnh	Pháp văn			x	x									x	x												
80	Trương Phú Thành	Pháp văn																										
81	Nguyễn Thái Sơn	Tin học			x	x									x	x												
82	Trần Huy Cương	Tin học			x	x									x	x												
83	Đặng Quách Nhật	Thể dục			x	x									x	x												
84	Đỗ Văn Bình	Thể dục			x	x									x	x												
85	Phạm Trung Thành	Thể dục			x	x									x	x												
86	Trần Hữu Hào	Thể dục-GT6																										
87	Đoàn Lê Thiên Trúc	Thể dục-GT7																										
88	Phạm Thanh Tuấn	Thể dục-GT8			x	x	x	x																			x	
89	Nguyễn Công Khanh	Tin học	Nhập điểm																									
90	Vũ Đình Vương	Tin học	Nhập điểm																									